

Bài 7. THỨ TỰ THỰC HIỆN CÁC PHÉP TÍNH

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. Vận dụng được các tính chất của phép tính để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.

2. Phát triển năng lực

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS chủ động tham gia, trao đổi. Tự tin tranh luận ý kiến, bảo vệ ý kiến cá nhân.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS lập được biểu thức, thực hiện được hợp lí, đúng thứ tự, quy tắc để tính nhẩm, tính nhanh giá trị biểu thức một cách hợp lí.
- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: HS sử dụng được máy tính cầm tay để tính giá trị của một biểu thức.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: tích cực trao đổi, tự học, sáng tạo, ghi chép đầy đủ.
- Trung thực: Hoạt động nhóm báo cáo trung thực. Nhận ra và sửa sai bài làm.
- Trách nhiệm: HS có tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Chuẩn bị của GV:** Chuẩn bị máy tính cầm tay (MTCT) hoặc máy tính xách tay có cài phần mềm giả lập máy tính Casio fx-570 ES PLUS, máy chiếu.
- Chuẩn bị của HS:** Bộ đồ dùng học tập, MTCT.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: NÊU VẤN ĐỀ (2 phút)

- Mục tiêu:** Gây chú ý để HS quan tâm tới thứ tự thực hiện các phép tính.
- Nội dung:** Phần Nêu vấn đề SGK.
- Sản phẩm:** Dự đoán của HS về tranh luận của Tròn và Pi.
- Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu phép tính và phần tranh luận của Tròn và Pi. Đặt vấn đề thực hiện phép tính như thế nào là đúng?	Đọc, đưa ra ý kiến cá nhân.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25 phút)

a) **Mục tiêu:** Nhận biết thứ tự thực hiện phép tính. HS tính được giá trị của một biểu thức.

b) **Nội dung:** Phần Đọc hiểu – Nghe hiểu; Hộp kiến thức, Ví dụ SGK.

c) **Sản phẩm:**

- Quy ước về thứ tự thực hiện phép tính của biểu thức trong Hộp kiến thức.
- Câu trả lời phần Nêu vấn đề (Pi đúng).
- Ví dụ về thứ tự thực hiện phép tính SGK.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Cho HS tự đọc và trình bày lại những điều em biết được thông qua phần Đọc hiểu – Nghe hiểu. Nhắc lại khái niệm biểu thức, các phép tính trong biểu thức phần Đọc hiểu – Nghe hiểu. GV hệ thống lại quy ước về thứ tự thực hiện phép tính, cụ thể chi tiết như Hộp Kiến thức, ghi trên giấy A0 ghim trên bảng. Cho HS trả lời phần đặt vấn đề (ai đúng? ai sai? Tại sao?) GV có thể dùng phần mềm giả lập máy tính Casio fx-570 ES PLUS, nhập đúng biểu thức đã cho rồi nhấn phím "=" (chiếu lên màn hình cho HS quan sát). Từ đó kết luận MTCT cũng "vận dụng" đúng quy tắc. Chiếu nội dung phần Ví dụ, yêu cầu HS tự giải. GV chữa chung cho cả lớp để HS hiểu được cách trình bày đầy đủ, ngắn gọn.	HS đọc và trình bày tại chỗ. HS chú ý nghe. HS nghe hiểu, ghi chép cẩn thận, chính xác. HS trả lời và giải thích (Bạn Pi đúng). HS quan sát, nghe hiểu. Tự sử dụng MTCT để kiểm tra kết quả phép tính. HS thực hiện cá nhân tính giá trị biểu thức theo đúng thứ tự như Hộp kiến thức. HS sinh quan sát, so sánh lời giải, sửa chữa nếu cần.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10 phút)

a) **Mục tiêu:** Củng cố quy tắc thứ tự thực hiện phép tính.

b) **Nội dung:** Luyện tập 1, Luyện tập 2, Bài tập 1.46a,c trong SGK.

c) Sản phẩm:

Luyện tập 1: a) $25 \cdot 2^3 - 3^2 + 125 = 25 \cdot 8 - 9 + 125 = 200 - 9 + 125 = 316$.

b) $2 \cdot 3^2 + 5 \cdot (2 + 3) = 2 \cdot 9 + 5 \cdot 5 = 18 + 25 = 43$.

Bài tập 1.46:

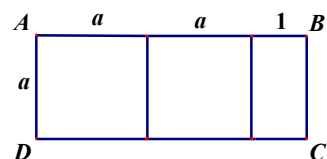
a) $235 + 78 - 142 = 313 - 142 = 171$.

c) $\{2^3 + [1 + (3 - 1)^2]\} : 13 = \{2^3 + [1 + 2^2]\} : 13 = \{2^3 + 5\} : 13 = \{8 + 5\} : 13 = 13 : 13 = 1$.

Luyện tập 2:

a) $a \cdot (a + a + 1)$;

b) $3 \cdot (3 + 3 + 1) = 3 \cdot 7 = 21$.



d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Luyện tập 1 GV cho HS thực hiện cá nhân. GV sử dụng Flickers và mã làm bài thống kê nhanh kết quả làm bài của cả lớp. Chọn 2 HS đại diện, mỗi bạn chữa một ý.	HS thực hiện theo hướng dẫn. 2 HS lên bảng thực hiện.
GV nhận xét và sửa chữa phân trình bày lời giải của 2 HS đó và yêu cầu cả lớp ghi lời giải.	Ghi lời giải chính xác.
Cho HS luyện giải bài tập 1.46a,c.	HS thực hiện cá nhân.
Cho 2 HS lên bảng. HS lớp làm bài xong kiểm tra vở chéo nhau.	Hai HS lên bảng trình bày, HS lớp đối chéo bài kiểm tra.
Nhận xét, đánh giá bài làm của HS.	
HS có thể gặp các sai lầm: $2 \cdot 3^2 = 6^2 = 36$; hoặc $12 - 4 \cdot 2 = 8 \cdot 2 = 16$... GV nêu rõ thứ tự thực hiện cho HS.	HS quan sát, nghe hiểu
GV giới thiệu phần Chú ý cách tính giá trị biểu thức chứa chữ.	HS nghe hiểu.
Chiếu Luyện tập 2 cho HS thực hiện chung cả lớp.	
Cho HS xác định chiều dài, chiều rộng của hình vẽ và nhắc lại công thức tính diện tích hình chữ nhật;	HS đọc yêu cầu đề bài, quan sát hình vẽ, xác định chiều rộng, chiều dài hình chữ nhật. Nhớ lại công thức tính diện tích hình chữ nhật.
Hướng dẫn HS trình bày lời giải.	
Chốt lại cách tính giá trị biểu thức chứa chữ.	HS nghe hiểu.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG (5 phút)

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức toán học giải quyết tình huống thực tế.

b) **Nội dung:** Phân Vận dụng SGK.

c) **Sản phẩm:**

a) Quãng đường người đó đi được trong 3 giờ đầu: $3 \cdot 14 = 42$ (km);

Quãng đường người đó đi được trong 2 giờ sau là: $2 \cdot 9 = 18$ (km).

b) Quãng đường người đó đi được trong 5 giờ là: $42 + 18 = 60$ (km).

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Chiếu đề bài, cho HS đọc và trình bày cách giải. (Gợi ý nếu cần: quãng đường = vận tốc · thời gian; GV có thể vẽ sơ đồ cho HS thấy mối quan hệ của 3 đại lượng). Nhận xét, chữa bài của HS.	HS đọc đề bài, nêu cách làm. 1 HS lên bảng trình bày lời giải, HS lớp nhận xét. HS chữa bài vào vở.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC Ở NHÀ (2 phút)

– Ôn tập lại kiến thức về thứ tự thực hiện phép tính.

– Làm các bài tập 1.47; 1.48, 1.49/SGK tr.26.

– Tìm hiểu trước phần: *Luyện tập chung*.